

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói**  
**trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030**

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm và kiểm soát chất lượng nông sản của các thị trường trong nước và xuất khẩu ngày càng khắt khe. Việc cấp và quản lý mã số vùng trồng (MSVT), mã số cơ sở đóng gói (CSDG) đã trở thành một trong những yêu cầu bắt buộc nhằm kiểm soát quy trình sản xuất, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, đáp ứng quy định của các nước nhập khẩu, đồng thời nâng cao uy tín và giá trị của nông sản Việt Nam. Thực hiện tốt công tác cấp và quản lý MSVT, mã số CSDG không chỉ góp phần chuẩn hóa quy trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế và đóng gói nông sản, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy xuất khẩu và nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản địa phương. Thời gian qua, công tác cấp và quản lý MSVT, mã số CSDG trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được quan tâm triển khai, từng bước hình thành một số vùng sản xuất đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Tuy nhiên, số lượng vùng trồng và CSDG được cấp mã số còn hạn chế, việc duy trì các điều kiện sau khi cấp mã số tại một số đơn vị chưa được quan tâm; nhận thức một bộ phận người sản xuất về truy xuất nguồn gốc và ghi chép nhật ký sản xuất còn chưa đầy đủ.

Thực hiện Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ quy định về nhập khẩu cây mang theo bầu đất và MSVT, mã số CSDG; để tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu phục vụ xuất khẩu và góp phần nâng cao giá trị, sức cạnh tranh nông sản của tỉnh, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả việc cấp và quản lý MSVT, mã số CSDG phục vụ truy xuất nguồn gốc nông sản, đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.
- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với vùng trồng và CSDG trên địa bàn tỉnh; trách nhiệm địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất trong việc thiết lập, duy trì và sử dụng MSVT, mã số CSDG.
- Từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung, sản xuất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của nông sản địa phương.

## **2. Yêu cầu**

- Việc cấp và quản lý MSVT, mã số CSDG phải thực hiện đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của nước nhập khẩu.
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan.
- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm ngặt đảm bảo việc duy trì điều kiện của các vùng trồng và CSDG sau khi được cấp mã số.
- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải gắn với phân công trách nhiệm cụ thể, bảo đảm kiểm tra, giám sát thường xuyên và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền**

- Tăng cường thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh, hội nghị, tập huấn, sinh hoạt cơ sở về vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết về MSVT, mã số CSDG.
- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách nông nghiệp tại cơ sở, tổ chức/cá nhân về quy định thiết lập, duy trì và sử dụng MSVT, mã số CSDG; đào tạo nâng cao năng lực chuyển đổi số cho quản lý, người sản xuất; khuyến khích sử dụng các ứng dụng thông minh trong sản xuất và quản lý MSVT, mã số CSDG.
- Nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã về ghi chép nhật ký sản xuất, quản lý sử dụng vật tư nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm liên quan đến quy trình đăng ký, quản lý, duy trì mã số và phổ biến các yêu cầu kỹ thuật của thị trường tiêu thụ, xuất khẩu.

### **2. Cấp, quản lý MSVT và mã số CSDG**

- Tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa các điều kiện đáp ứng theo yêu cầu trước khi cấp MSVT, mã số CSDG. Việc cấp và quản lý MSVT, mã số CSDG thực hiện thống nhất theo quy định tại Nghị định số 38/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn liên quan.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát đối với vùng trồng, CSDG đã được cấp mã số theo quy định.
- Phối hợp với cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật trung ương tổ chức giám sát các vùng trồng, CSDG đã được cấp mã số theo yêu cầu của nước nhập khẩu và yêu cầu quản lý.
- Cảnh báo sớm đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói có nguy cơ không duy trì điều kiện, kịp thời áp dụng các biện pháp chấn chỉnh. Nghiêm túc trong việc thu hồi hoặc tạm dừng mã số đối với các trường hợp không duy trì điều kiện theo quy định.
- Trường hợp MSVT, mã số CSDG đã được cấp, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo cơ quan chuyên môn có thông báo thực hiện chuyển đổi sang mã mới theo quy định tại Điều 9 của Nghị định 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính

phủ đối với các vùng trồng, CSDG tiếp tục sử dụng mã số, trừ trường hợp bị tạm dừng hoặc thu hồi.

### **3. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong việc giám sát MSVT, mã số CSDG**

- Xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu về MSVT, mã số CSDG trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu hệ thống quốc gia và nền tảng chung của ngành.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong việc truy xuất nguồn sản phẩm gốc; phát triển các phần mềm, nền tảng số dịch vụ quản lý, cập nhật nhật ký sản xuất, giám sát quy trình hoạt động, đóng gói.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và tiêu chuẩn sản xuất an toàn như VietGAP, GlobalGAP, sản xuất hữu cơ...; từng bước quy trình hóa sản xuất, nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng sản xuất, đóng gói sản phẩm nông sản.

### **4. Chính sách hỗ trợ, tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm**

- Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu gắn với cấp và quản lý mã số vùng trồng; ưu tiên các vùng sản xuất nông sản chủ lực, phục vụ xuất khẩu.

- Khuyến khích các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân; hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp CSDG đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ cho sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương.

### **5. Hạng mục và kinh phí thực hiện**

- Hạng mục thực hiện: Theo phụ lục đính kèm

- Kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước đảm bảo theo ngân sách phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu lồng ghép chính sách hỗ trợ phát triển vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu gắn với cấp và quản lý mã số vùng trồng với chính sách thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kinh phí thực hiện hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Phối hợp với các địa phương, tổ chức lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án, các chính sách hỗ trợ sản xuất, đề xuất cơ chế chính sách thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu về MSVT, mã số CSDG trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu hệ thống quốc

gia và nền tảng chung của ngành; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong việc giám sát MSVT, mã số CSDG.

- Phối hợp với các địa phương, với cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật trung ương trong công tác kiểm tra, giám sát MSVT, mã số CSDG theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, thực hiện tốt việc cấp và quản lý MSVT, mã số CSDG theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc sản xuất trồng trọt đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP), xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân vi phạm ATTP.

- Theo dõi, tổng hợp, cập nhật danh sách, tình hình thiết lập, sử dụng và duy trì MSVT, mã số CSDG trên địa bàn tỉnh. Định kỳ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**2. Sở Tài chính:** Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước cùng các văn bản hướng dẫn liên quan.

**3. Sở Công Thương:** Phối hợp cung cấp thông tin về thị trường xuất khẩu nông sản; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm, tăng cường xúc tiến thương mại; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ cho sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương.

**4. Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương thông tin, truyền truyền về công tác cấp và quản lý MSVT, mã số CSDG; lợi ích của việc đăng ký cấp mã số; tuyên truyền những vùng trồng, CSDG, đặc biệt là vùng trồng, CSDG xuất khẩu tiêu biểu để lan tỏa ý nghĩa việc cấp mã số.

### **5. UBND các xã, phường, đặc khu**

- Chỉ đạo các phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trung tâm dịch vụ tổng hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký cấp MSVT, mã số CSDG.

- Chủ trì rà soát, đề xuất các vùng sản xuất tập trung đủ điều kiện cấp MSVT.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc hướng dẫn chỉ đạo thực hiện Kế hoạch.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các tiêu chuẩn sản xuất an toàn như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ... trong sản xuất.

- Chủ động cân đối ngân sách hàng năm, bố trí nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch, xây dựng chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương, từ nguồn hỗ trợ của các dự án... gắn với các chương trình, chính sách của tỉnh.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc duy trì điều kiện của các vùng trồng, CSDG; phát hiện, báo cáo kịp thời các trường hợp không đáp ứng điều kiện duy trì mã số, phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

### **6. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, người sản xuất**

- Chủ động xây dựng vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu cấp MSVT; thực hiện đúng quy trình sản xuất.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tự giám sát theo quy định (tối thiểu 01 lần/năm đối với CSDG, trước mỗi vụ thu hoạch đối với vùng trồng) và lưu hồ sơ giám sát.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn được giao thực hiện kiểm tra, giám sát vùng trồng, CSDG.

- Duy trì các điều kiện, yêu cầu kỹ thuật của vùng trồng và CSDG sau khi được cấp mã số.

- Đối với tổ chức/cá nhân có MSVT: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, trang bị kiến thức cho người lao động về các quy trình sản xuất, quy trình quản lý sinh vật hại. Thông báo cho cơ quan chuyên môn trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu, chuyển đổi cây trồng, hoặc không còn nhu cầu sử dụng mã số.

- Đối với tổ chức/cá nhân có mã số CSDG: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, trang bị kiến thức cho người lao động về các quy định về kiểm dịch thực vật, vệ sinh an toàn thực phẩm, quy trình đóng gói. Thông báo cho cơ quan chuyên môn trong trường hợp tạm dừng hoạt động, giải thể, thay đổi quy mô, thay đổi chủ sở hữu, chuyển đổi mục đích sử dụng khác với đăng ký ban đầu hoặc không còn nhu cầu sử dụng mã số.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành và các địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện qua Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, địa phương có tên ở mục III;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Bảo**

**Phụ lục:**  
**NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ KẾ HOẠCH**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

TT	Tên hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Số lượng/sản phẩm đầu ra
<b>I</b>	<b>Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền</b>			
1	Xây dựng chuyên mục khuyến nông, bản tin truyền hình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu; Báo và PTTH tỉnh	Có ít nhất 01-02 chuyên mục/bản tin/năm
2	Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến các quy định về cấp và quản lý MSVT, CSDG cho cán bộ cơ sở, tổ chức/cá nhân trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu	Tổ chức ít nhất 10 lớp/năm
<b>II</b>	<b>Cấp và quản lý MSVT, CSDG</b>			
1	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa trước khi thực hiện cấp MSVT	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu.	01 đợt/hồ sơ
2	Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất đối với vùng trồng, CSDG đã được cấp mã số.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu	Ít nhất 01 lần/năm hoặc theo yêu cầu của nước nhập khẩu
<b>III</b>	<b>Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong giám sát MSVT, mã số CSDG</b>			
1	Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về MSVT, mã số CSDG trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu	Phần mềm quản lý
2	Hỗ trợ sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...)	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chứng nhận sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn
<b>IV</b>	<b>Chính sách hỗ trợ, tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm</b>			
1	Khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân/tổ chức kết nối tiêu thụ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, tham gia các hội chợ triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu, hội thảo thị trường, kết nối các sàn thương mại điện tử	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu	Ít nhất 01 lần/năm.
<b>V</b>	<b>Kiểm tra, giám sát thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch</b>			
		Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu	Hàng năm